

Elementary (E209)

Cần nước xài lắm *Water is important*

- Lễ tân: Chào chị.
Hi.
- Phụ nữ: Anh ơi, **căn hộ** của em **bị cúp nước**.
Hi. I have a problem. There's no water in my flat.
- Lễ tân: À... Sáng mai anh sẽ **cho thợ lên sửa nha**.
Oh... Well, I'll send someone tomorrow morning.
- Phụ nữ: Mai hả? Sao không phải bây giờ?
Tomorrow? Why not now?
- Lễ tân: Cái này không **gấp** mà, em.
Well, it's not urgent.
- Phụ nữ: **Gấp mà**, anh! Em cần nước xài **mà**!
Yes, it is! I need water!
- Lễ tân: Xài làm gì em?
Do you? Why?
- Phụ nữ: **Tắm nè! Với lại rửa chén nè, giặt đồ nè, đánh răng nè...**
To shower, of course! And wash dishes, and wash clothes, and brush my teeth...
- Lễ tân: Ủa, anh hiểu rồi. Xin lỗi em nha, anh không biết là nước **cần như vậy...**
Oh, I see. Wow, sorry. I didn't realise water was so important...
- Phụ nữ: Cần lắm anh. Vậy, bây giờ anh cho người lên sửa nha?

Well, it is. So will you send someone now?

Lễ tân: Hmm... không em ơi, mai nha!
Uh...No.

Vocabulary

cần	<i>need, necessary</i>
xài	<i>use</i>
căn hộ	<i>flat, apartment</i>
bị cúp nước	<i>have water cut</i>
bị cúp điện	<i>have power cut</i>
gấp	<i>urgent</i>
thợ	<i>mechanic, plumber, carpenter...</i>
sửa	<i>fix, repair</i>
tắm	<i>have a shower</i>
rửa chén	<i>wash dishes</i>
giặt đồ	<i>wash clothes</i>
đánh răng	<i>brush teeth</i>